

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
“V/v: Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ma Trọng S – sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lương Thu V – sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Ma Trọng S trình bày: Tôi và bà Lương Thu V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, đến ngày 18/6/2013 thì chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đliê ya – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk thì ban đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2018, 2019 thì bà V thao túng tiền của, vay mượn bạn bè chi tiêu cá nhân, phát sinh nợ nần rồi vỡ nợ. Gia đình phải bán tài sản, nương rẫy để trả nợ.

Đến tháng 12/ 2022, bà V có đề nghị bố con tôi đưa tiền để lấy vốn buôn bán nhưng khi bà V lấy được tiền rồi chơi bời, mất hết tiền không có khả năng trả lại. Tôi thấy vợ tôi không có trách nhiệm với gia đình, gây tổn thất về kinh tế nên tôi thấy không thể tiếp tục chung sống được với nhau nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lương Thu V.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là Ma Thành T – sinh năm 1996 và Ma Quang T – sinh năm 1999. Hiện các con đã trên 18 tuổi nên không đề cập.

Tài sản chung và nợ, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là bà Lương Thu V nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Ngày 08/5/2024, nguyên đơn ông Ma Trọng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ma Trọng S.

Quan hệ hôn nhân: Ông Ma Trọng S được ly hôn với bà Lương Thu V.

Con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập. Tài sản chung và nợ, do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Ông Ma Trọng S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của ông Ma Trọng Sơn được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 06/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của ông Ma Trọng S về yêu cầu được ly hôn với bà Lương Thu V. Bà Lương Thu V có địa chỉ thường trú tại thôn E – xã Đ – huyện K – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Ma Trọng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lương Thu V mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Ông Ma Trọng S và bà Lương Thu V yêu nhau tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 1995, đến ngày 18/6/2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đliê ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa ông Ma Trọng S và bà Lương Thu V hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Qua xác minh thì thấy ông Ma Trọng S và bà Lương Thu V cũng đã có mâu thuẫn, xích mích từ lâu và hiện nay ông S, bà V đang sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Ma Trọng S và bà Lương Thu V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của

hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của ông S mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để ông Ma Trọng S được ly hôn với bà Lương Thu V.

[4.2]. Về con chung là Ma Thành T – sinh năm 1996 và Ma Quang T – sinh năm 1999 đều đã trên 18 tuổi nên không đề cập.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Ma Trọng S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ma Trọng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ma Trọng S được ly hôn với bà Lương Thu V.

2. Về án phí: Ông Ma Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002289 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Ủy ban nhân dân xã Đliê ya;
- Đương sự;
- Lưu HSYA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn